



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07CD (Cơ điện tử)
Môn Học Lịch sử Đảng CSVN (900104-09)
CBGD Lê Quang Hậu (420)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06153001	TRẦN NGỌC	ANH	08/10/86					
2	07153001	TRẦN	BÌNH	14/10/89					
3	07153002	ĐẶNG MINH	CHỨC	01/01/89					
4	07153004	NGUYỄN CẢNH	CỬ	27/09/88					
5	07153050	HỒ CHÍ	CƯỜNG	05/06/87					
6	07153005	TRƯƠNG VĂN	CƯỜNG	10/11/88					
7	07153006	NGUYỄN HỮU	DOANH	19/03/89					
8	07153008	CAO VĂN TUẤN	DŨNG	10/12/89					
9	07153052	TRẦN QUANG	DŨỢC	13/09/87					
10	07153009	NGUYỄN HẢI	DƯƠNG	16/05/89					
11	07153010	NGUYỄN TIẾN	ĐẠI	16/10/89					
12	06153006	NGUYỄN VĂN	ĐẠT	22/09/87					
13	07153053	NGUYỄN VĂN	ĐẠT	01/03/89					
14	07153012	ĐỖ NGUYỄN	ĐÌNH	11/03/88					
15	07153013	PHẠM TRƯỜNG	GIANG	10/06/89					
16	06153007	KIỀU MINH	GIÁP	10/11/88					
17	07153054	TRẦN HẢI	HÀ	08/07/89					
18	07153014	HOÀNG THẠCH	HAI	03/06/89					
19	07153016	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	17/02/89					
20	06153015	NGUYỄN TRẦN	KHÁNH	20/03/88					
21	07153061	PHẠM HOÀNG	LÂM	04/05/89					
22	07153062	PHẠM QUANG	LĨNH	26/03/88					
23	07153023	PHẠM VĂN	LONG	04/05/87					
24	07153024	DƯƠNG NGỌC THÁNH Q	MINH	01/11/89					
25	07153064	NGUYỄN VĂN	NGHÌ	25/02/82					
26	06153051	NGUYỄN TIẾN	NGHĨA	14/07/86					
27	07153027	PHẠM ĐÌNH	PHÁT	02/12/89					
28	07153030	NGUYỄN MINH	PHƯƠNG	20/09/89					
29	07153031	LƯU HẢI	QUANG	14/05/89					
30	07153033	NG HOÀNG PHƯƠNG	QUANG	08/08/88					
31	07153071	NGUYỄN VĂN	QUYẾT	23/12/88					
32	07153034	TRẦN THANH	SÁNG	15/10/88					
33	07153073	NGUYỄN ĐỨC	TÀI	27/10/89					
34	06153027	ĐẶNG PHƯỚC	THẢO	07/01/88					
35	06153062	VÕ DUY	THẮNG	25/11/88					
36	07153077	VÕ VĂN	THÌN	04/09/89					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH07CD (Cơ điện tử)

Môn Học Lịch sử Đảng CSVN (900104-09)

CBGD Lê Quang Hậu (420)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
37	07153035	NGUYỄN VĂN	THỬA	17/09/87					
38	07153036	NGUYỄN THÀNH	TÍN	15/06/89					
39	07153037	LÊ ĐÔNG SONG	TOÀN	23/10/89					
40	07153038	NGUYỄN THANH	TỔNG	04/03/89					
41	07153039	TRẦN VĂN	TỐT	07/05/88					
42	07153040	NGUYỄN MINH	TRÍ	01/04/89					
43	07153041	MAI XUÂN	TRIỀU	08/10/89					
44	06153029	DƯƠNG BÌNH	TRỌNG	22/10/88					
45	07153042	NGUYỄN BÌNH	TRỌNG	23/10/89					
46	06153030	VÕ MINH	TRUNG	28/12/88					
47	07153043	TRẦN THÀNH	TUÂN	07/01/89					
48	07153044	NGUYỄN THÀNH	TUẤN	23/05/89					
49	07153045	TRỊNH THẾ	VĨNH	15/09/89					
50	07153046	CHÀM RO	XÉT	08/07/87					

In Ngày 26/10/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07CD (Cơ điện tử)
Môn Học Công nghệ kim loại (907106-03)
CBGD Nguyễn Duy Quý (320)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06153001	TRẦN NGỌC	ANH	08/10/86					
2	07153001	TRẦN	BÌNH	14/10/89					
3	07153002	ĐẶNG MINH	CHỨC	01/01/89					
4	07153004	NGUYỄN CẢNH	CỬ	27/09/88					
5	07153050	HỒ CHÍ	CƯỜNG	05/06/87					
6	07153005	TRƯƠNG VĂN	CƯỜNG	10/11/88					
7	07153006	NGUYỄN HỮU	DOANH	19/03/89					
8	07153008	CAO VĂN TUẤN	DŨNG	10/12/89					
9	07153052	TRẦN QUANG	DŨỢC	13/09/87					
10	07153009	NGUYỄN HẢI	DƯƠNG	16/05/89					
11	07153010	NGUYỄN TIẾN	ĐẠI	16/10/89					
12	06153006	NGUYỄN VĂN	ĐẠT	22/09/87					
13	07153053	NGUYỄN VĂN	ĐẠT	01/03/89					
14	07153012	ĐỖ NGUYỄN	ĐÌNH	11/03/88					
15	07153013	PHẠM TRƯỜNG	GIANG	10/06/89					
16	06153007	KIỀU MINH	GIÁP	10/11/88					
17	07153054	TRẦN HẢI	HÀ	08/07/89					
18	07153014	HOÀNG THẠCH	HAI	03/06/89					
19	07153016	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	17/02/89					
20	06153015	NGUYỄN TRẦN	KHÁNH	20/03/88					
21	07153061	PHẠM HOÀNG	LÂM	04/05/89					
22	07153062	PHẠM QUANG	LĨNH	26/03/88					
23	07153023	PHẠM VĂN	LONG	04/05/87					
24	07153024	DƯƠNG NGỌC THÁNH Q	MINH	01/11/89					
25	07153064	NGUYỄN VĂN	NGHÌ	25/02/82					
26	06153051	NGUYỄN TIẾN	NGHĨA	14/07/86					
27	07153027	PHẠM ĐÌNH	PHÁT	02/12/89					
28	07153030	NGUYỄN MINH	PHƯƠNG	20/09/89					
29	07153031	LƯU HẢI	QUANG	14/05/89					
30	07153033	NG HOÀNG PHƯƠNG	QUANG	08/08/88					
31	07153071	NGUYỄN VĂN	QUYẾT	23/12/88					
32	07153034	TRẦN THANH	SÁNG	15/10/88					
33	07153073	NGUYỄN ĐỨC	TÀI	27/10/89					
34	06153027	ĐẶNG PHƯỚC	THẢO	07/01/88					
35	06153062	VÕ DUY	THẮNG	25/11/88					
36	07153077	VÕ VĂN	THÌN	04/09/89					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH07CD (Cơ điện tử)

Môn Học Công nghệ kim loại (907106-03)

CBGD Nguyễn Duy Quý (320)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Torr	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
37	07153035	NGUYỄN VĂN THỪA	17/09/87					
38	07153036	NGUYỄN THÀNH TÍN	15/06/89					
39	07153037	LÊ ĐÔNG SONG	23/10/89					
40	07153038	NGUYỄN THANH TÔNG	04/03/89					
41	07153039	TRẦN VĂN TỐT	07/05/88					
42	07153040	NGUYỄN MINH TRÍ	01/04/89					
43	07153041	MAI XUÂN TRIỀU	08/10/89					
44	06153029	DƯƠNG BÌNH TRỌNG	22/10/88					
45	07153042	NGUYỄN BÌNH TRỌNG	23/10/89					
46	06153030	VÕ MINH TRUNG	28/12/88					
47	07153043	TRẦN THÀNH TUÂN	07/01/89					
48	07153044	NGUYỄN THÀNH TUẤN	23/05/89					
49	07153045	TRỊNH THẾ VĨNH	15/09/89					
50	07153046	CHÀM RO XÉT	08/07/87					

In Ngày 26/10/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07CD (Cơ điện tử)
Môn Học PPBTTN & xử lý số liệu (907234-01)
CBGD Nguyễn Văn Xuân (318)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06153001	TRẦN NGỌC	ANH	08/10/86					
2	07153001	TRẦN	BÌNH	14/10/89					
3	07153002	ĐẶNG MINH	CHỨC	01/01/89					
4	07153004	NGUYỄN CẢNH	CỬ	27/09/88					
5	07153050	HỒ CHÍ	CƯỜNG	05/06/87					
6	07153005	TRƯƠNG VĂN	CƯỜNG	10/11/88					
7	07153006	NGUYỄN HỮU	DOANH	19/03/89					
8	07153008	CAO VĂN TUẤN	DŨNG	10/12/89					
9	07153052	TRẦN QUANG	DŨỢC	13/09/87					
10	07153009	NGUYỄN HẢI	DƯƠNG	16/05/89					
11	07153010	NGUYỄN TIẾN	ĐẠI	16/10/89					
12	06153006	NGUYỄN VĂN	ĐẠT	22/09/87					
13	07153053	NGUYỄN VĂN	ĐẠT	01/03/89					
14	07153012	ĐỖ NGUYỄN	ĐÌNH	11/03/88					
15	07153013	PHẠM TRƯỜNG	GIANG	10/06/89					
16	06153007	KIỀU MINH	GIÁP	10/11/88					
17	07153054	TRẦN HẢI	HÀ	08/07/89					
18	07153014	HOÀNG THẠCH	HAI	03/06/89					
19	07153016	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	17/02/89					
20	06153015	NGUYỄN TRẦN	KHÁNH	20/03/88					
21	07153061	PHẠM HOÀNG	LÂM	04/05/89					
22	07153062	PHẠM QUANG	LĨNH	26/03/88					
23	07153023	PHẠM VĂN	LONG	04/05/87					
24	07153024	DƯƠNG NGỌC THÁNH Q	MINH	01/11/89					
25	07153064	NGUYỄN VĂN	NGHÌ	25/02/82					
26	06153051	NGUYỄN TIẾN	NGHĨA	14/07/86					
27	07153027	PHẠM ĐÌNH	PHÁT	02/12/89					
28	07153030	NGUYỄN MINH	PHƯƠNG	20/09/89					
29	07153031	LƯU HẢI	QUANG	14/05/89					
30	07153033	NG HOÀNG PHƯƠNG	QUANG	08/08/88					
31	07153071	NGUYỄN VĂN	QUYẾT	23/12/88					
32	07153034	TRẦN THANH	SÁNG	15/10/88					
33	07153073	NGUYỄN ĐỨC	TÀI	27/10/89					
34	06153027	ĐẶNG PHƯỚC	THẢO	07/01/88					
35	06153062	VÕ DUY	THẮNG	25/11/88					
36	07153077	VÕ VĂN	THÌN	04/09/89					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH07CD (Cơ điện tử)
Môn Học PPBTTN & xử lí số liệu (907234-01)
CBGD Nguyễn Văn Xuân (318)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Torr	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
37	07153035	NGUYỄN VĂN	THỪA	17/09/87					
38	07153036	NGUYỄN THÀNH	TÍN	15/06/89					
39	07153037	LÊ ĐÔNG SONG	TOÀN	23/10/89					
40	07153038	NGUYỄN THANH	TỔNG	04/03/89					
41	07153039	TRẦN VĂN	TỐT	07/05/88					
42	07153040	NGUYỄN MINH	TRÍ	01/04/89					
43	07153041	MAI XUÂN	TRIỀU	08/10/89					
44	06153029	DƯƠNG BÌNH	TRỌNG	22/10/88					
45	07153042	NGUYỄN BÌNH	TRỌNG	23/10/89					
46	06153030	VÕ MINH	TRUNG	28/12/88					
47	07153043	TRẦN THÀNH	TUÂN	07/01/89					
48	07153044	NGUYỄN THÀNH	TUẤN	23/05/89					
49	07153045	TRỊNH THẾ	VĨNH	15/09/89					
50	07153046	CHÀM RO	XÉT	08/07/87					

In Ngày 26/10/09 Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09 TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07CD (Cơ điện tử)
Môn Học kỹ thuật số (907504-01)
CBGD Nguyễn Lê Tường (702)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06153001	TRẦN NGỌC	ANH	08/10/86					
2	07153001	TRẦN	BÌNH	14/10/89					
3	07153002	ĐẶNG MINH	CHỨC	01/01/89					
4	07153004	NGUYỄN CẢNH	CỬ	27/09/88					
5	07153050	HỒ CHÍ	CƯỜNG	05/06/87					
6	07153005	TRƯƠNG VĂN	CƯỜNG	10/11/88					
7	07153006	NGUYỄN HỮU	DOANH	19/03/89					
8	07153008	CAO VĂN TUẤN	DŨNG	10/12/89					
9	07153052	TRẦN QUANG	DŨỢC	13/09/87					
10	07153009	NGUYỄN HẢI	DƯƠNG	16/05/89					
11	07153010	NGUYỄN TIẾN	ĐẠI	16/10/89					
12	06153006	NGUYỄN VĂN	ĐẠT	22/09/87					
13	07153053	NGUYỄN VĂN	ĐẠT	01/03/89					
14	07153012	ĐỖ NGUYỄN	ĐÌNH	11/03/88					
15	07153013	PHẠM TRƯỜNG	GIANG	10/06/89					
16	06153007	KIỀU MINH	GIÁP	10/11/88					
17	07153054	TRẦN HẢI	HÀ	08/07/89					
18	07153014	HOÀNG THẠCH	HAI	03/06/89					
19	07153016	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	17/02/89					
20	06153015	NGUYỄN TRẦN	KHÁNH	20/03/88					
21	07153061	PHẠM HOÀNG	LÂM	04/05/89					
22	07153062	PHẠM QUANG	LĨNH	26/03/88					
23	07153023	PHẠM VĂN	LONG	04/05/87					
24	07153024	DƯƠNG NGỌC THÁNH Q	MINH	01/11/89					
25	07153064	NGUYỄN VĂN	NGHÌ	25/02/82					
26	06153051	NGUYỄN TIẾN	NGHĨA	14/07/86					
27	07153027	PHẠM ĐÌNH	PHÁT	02/12/89					
28	07153030	NGUYỄN MINH	PHƯƠNG	20/09/89					
29	07153031	LƯU HẢI	QUANG	14/05/89					
30	07153033	NG HOÀNG PHƯƠNG	QUANG	08/08/88					
31	07153071	NGUYỄN VĂN	QUYẾT	23/12/88					
32	07153034	TRẦN THANH	SÁNG	15/10/88					
33	07153073	NGUYỄN ĐỨC	TÀI	27/10/89					
34	06153027	ĐẶNG PHƯỚC	THẢO	07/01/88					
35	06153062	VÕ DUY	THẮNG	25/11/88					
36	07153077	VÕ VĂN	THÌN	04/09/89					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH07CD (Cơ điện tử)

Môn Học kỹ thuật số (907504-01)

CBGD Nguyễn Lê Tường (702)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
37	07153035	NGUYỄN VĂN THỬA	17/09/87					
38	07153036	NGUYỄN THÀNH TÍN	15/06/89					
39	07153037	LÊ ĐÔNG SONG TOÀN	23/10/89					
40	07153038	NGUYỄN THANH TÔNG	04/03/89					
41	07153039	TRẦN VĂN TỐT	07/05/88					
42	07153040	NGUYỄN MINH TRÍ	01/04/89					
43	07153041	MAI XUÂN TRIỀU	08/10/89					
44	06153029	DƯƠNG BÌNH TRỌNG	22/10/88					
45	07153042	NGUYỄN BÌNH TRỌNG	23/10/89					
46	06153030	VÕ MINH TRUNG	28/12/88					
47	07153043	TRẦN THÀNH TUÂN	07/01/89					
48	07153044	NGUYỄN THÀNH TUẤN	23/05/89					
49	07153045	TRỊNH THẾ VĨNH	15/09/89					
50	07153046	CHÀM RO XÉT	08/07/87					

In Ngày 26/10/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07CD (Cơ điện tử)

Môn Học Lý thuyết điều khiển (907605-01)

CBGD Nguyễn Lê Tường (702)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06153001	TRẦN NGỌC	ANH	08/10/86					
2	07153001	TRẦN	BÌNH	14/10/89					
3	07153002	ĐẶNG MINH	CHỨC	01/01/89					
4	07153004	NGUYỄN CẢNH	CỬ	27/09/88					
5	07153050	HỒ CHÍ	CƯỜNG	05/06/87					
6	07153005	TRƯƠNG VĂN	CƯỜNG	10/11/88					
7	07153006	NGUYỄN HỮU	DOANH	19/03/89					
8	07153008	CAO VĂN TUẤN	DŨNG	10/12/89					
9	07153052	TRẦN QUANG	DƯỠC	13/09/87					
10	07153009	NGUYỄN HẢI	DƯƠNG	16/05/89					
11	07153010	NGUYỄN TIẾN	ĐẠI	16/10/89					
12	06153006	NGUYỄN VĂN	ĐẠT	22/09/87					
13	07153053	NGUYỄN VĂN	ĐẠT	01/03/89					
14	07153012	ĐỖ NGUYỄN	ĐÌNH	11/03/88					
15	07153013	PHẠM TRƯỜNG	GIANG	10/06/89					
16	06153007	KIỀU MINH	GIÁP	10/11/88					
17	07153054	TRẦN HẢI	HÀ	08/07/89					
18	07153014	HOÀNG THẠCH	HAI	03/06/89					
19	07153016	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	17/02/89					
20	06153015	NGUYỄN TRẦN	KHÁNH	20/03/88					
21	07153061	PHẠM HOÀNG	LÂM	04/05/89					
22	07153062	PHẠM QUANG	LĨNH	26/03/88					
23	07153023	PHẠM VĂN	LONG	04/05/87					
24	07153024	DƯƠNG NGỌC THÁNH Q	MINH	01/11/89					
25	07153064	NGUYỄN VĂN	NGHÌ	25/02/82					
26	06153051	NGUYỄN TIẾN	NGHĨA	14/07/86					
27	07153027	PHẠM ĐÌNH	PHÁT	02/12/89					
28	07153030	NGUYỄN MINH	PHƯƠNG	20/09/89					
29	07153031	LƯU HẢI	QUANG	14/05/89					
30	07153033	NG HOÀNG PHƯƠNG	QUANG	08/08/88					
31	07153071	NGUYỄN VĂN	QUYẾT	23/12/88					
32	07153034	TRẦN THANH	SÁNG	15/10/88					
33	07153073	NGUYỄN ĐỨC	TÀI	27/10/89					
34	06153027	ĐẶNG PHƯỚC	THẢO	07/01/88					
35	06153062	VÕ DUY	THẮNG	25/11/88					
36	07153077	VÕ VĂN	THÌN	04/09/89					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH07CD (Cơ điện tử)

Môn Học Lý thuyết điều khiển (907605-01)

CBGD Nguyễn Lê Tường (702)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Torr	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
37	07153035	NGUYỄN VĂN THỪA	17/09/87					
38	07153036	NGUYỄN THÀNH TÍN	15/06/89					
39	07153037	LÊ ĐÔNG SONG	23/10/89					
40	07153038	NGUYỄN THANH TÔNG	04/03/89					
41	07153039	TRẦN VĂN TỐT	07/05/88					
42	07153040	NGUYỄN MINH TRÍ	01/04/89					
43	07153041	MAI XUÂN TRIỀU	08/10/89					
44	06153029	DƯƠNG BÌNH TRỌNG	22/10/88					
45	07153042	NGUYỄN BÌNH TRỌNG	23/10/89					
46	06153030	VÕ MINH TRUNG	28/12/88					
47	07153043	TRẦN THÀNH TUÂN	07/01/89					
48	07153044	NGUYỄN THÀNH TUẤN	23/05/89					
49	07153045	TRỊNH THẾ VĨNH	15/09/89					
50	07153046	CHÀM RO XÉT	08/07/87					

In Ngày 26/10/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07CD (Cơ điện tử)
Môn Học: Đồ án điện- điện tử (907606-01)
CBGD: Đào Duy Vinh (743)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06153001	TRẦN NGỌC ANH		08/10/86					
2	07153001	TRẦN BÌNH		14/10/89					
3	07153002	ĐẶNG MINH CHÚC		01/01/89					
4	07153004	NGUYỄN CẢNH CỬ		27/09/88					
5	07153050	HỒ CHÍ CƯỜNG		05/06/87					
6	07153005	TRƯƠNG VĂN CƯỜNG		10/11/88					
7	07153006	NGUYỄN HỮU DOANH		19/03/89					
8	07153008	CAO VĂN TUẤN DŨNG		10/12/89					
9	07153052	TRẦN QUANG DƯỢC		13/09/87					
10	07153009	NGUYỄN HẢI DƯƠNG		16/05/89					
11	07153010	NGUYỄN TIẾN ĐẠI		16/10/89					
12	06153006	NGUYỄN VĂN ĐẠT		22/09/87					
13	07153053	NGUYỄN VĂN ĐẠT		01/03/89					
14	07153012	ĐỖ NGUYỄN ĐÌNH		11/03/88					
15	07153013	PHẠM TRƯỜNG GIANG		10/06/89					
16	06153007	KIỀU MINH GIÁP		10/11/88					
17	07153054	TRẦN HẢI HÀ		08/07/89					
18	07153014	HOÀNG THẠCH HAI		03/06/89					
19	07153016	NGUYỄN TRUNG HIẾU		17/02/89					
20	06153015	NGUYỄN TRẦN KHÁNH		20/03/88					
21	07153061	PHẠM HOÀNG LÂM		04/05/89					
22	07153062	PHẠM QUANG LĨNH		26/03/88					
23	07153023	PHẠM VĂN LONG		04/05/87					
24	07153024	DƯƠNG NGỌC THÁNH Q MINH		01/11/89					
25	07153064	NGUYỄN VĂN NGHÌ		25/02/82					
26	06153051	NGUYỄN TIẾN NGHĨA		14/07/86					
27	07153027	PHẠM ĐÌNH PHÁT		02/12/89					
28	07153030	NGUYỄN MINH PHƯƠNG		20/09/89					
29	07153031	LƯU HẢI QUANG		14/05/89					
30	07153033	NG HOÀNG PHƯƠNG QUANG		08/08/88					
31	07153071	NGUYỄN VĂN QUYẾT		23/12/88					
32	07153034	TRẦN THANH SÁNG		15/10/88					
33	07153073	NGUYỄN ĐỨC TÀI		27/10/89					
34	06153027	ĐẶNG PHƯỚC THẢO		07/01/88					
35	06153062	VÕ DUY THẮNG		25/11/88					
36	07153077	VÕ VĂN THÌN		04/09/89					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH07CD (Cơ điện tử)

Môn Học Đồ án điện- điện tử (907606-01)

CBGD Đào Duy Vinh (743)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Torr	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
37	07153035	NGUYỄN VĂN	THỬA	17/09/87					
38	07153036	NGUYỄN THÀNH	TÍN	15/06/89					
39	07153037	LÊ ĐÔNG SONG	TOÀN	23/10/89					
40	07153038	NGUYỄN THANH	TỔNG	04/03/89					
41	07153039	TRẦN VĂN	TỐT	07/05/88					
42	07153040	NGUYỄN MINH	TRÍ	01/04/89					
43	07153041	MAI XUÂN	TRIỀU	08/10/89					
44	06153029	DƯƠNG BÌNH	TRỌNG	22/10/88					
45	07153042	NGUYỄN BÌNH	TRỌNG	23/10/89					
46	06153030	VÕ MINH	TRUNG	28/12/88					
47	07153043	TRẦN THÀNH	TUÂN	07/01/89					
48	07153044	NGUYỄN THÀNH	TUẤN	23/05/89					
49	07153045	TRỊNH THẾ	VĨNH	15/09/89					
50	07153046	CHÀM RO	XÉT	08/07/87					

In Ngày 26/10/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07CD (Cơ điện tử)
Môn Học ứng dụng T.học trong thiết kế (907607-01)
CBGD Nguyễn Văn Hùng (327)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06153001	TRẦN NGỌC	ANH	08/10/86					
2	07153001	TRẦN	BÌNH	14/10/89					
3	07153002	ĐẶNG MINH	CHỨC	01/01/89					
4	07153004	NGUYỄN CẢNH	CỬ	27/09/88					
5	07153050	HỒ CHÍ	CƯỜNG	05/06/87					
6	07153005	TRƯƠNG VĂN	CƯỜNG	10/11/88					
7	07153006	NGUYỄN HỮU	DOANH	19/03/89					
8	07153008	CAO VĂN TUẤN	DŨNG	10/12/89					
9	07153052	TRẦN QUANG	DŨỢC	13/09/87					
10	07153009	NGUYỄN HẢI	DƯƠNG	16/05/89					
11	07153010	NGUYỄN TIẾN	ĐẠI	16/10/89					
12	06153006	NGUYỄN VĂN	ĐẠT	22/09/87					
13	07153053	NGUYỄN VĂN	ĐẠT	01/03/89					
14	07153012	ĐỖ NGUYỄN	ĐÌNH	11/03/88					
15	07153013	PHẠM TRƯỜNG	GIANG	10/06/89					
16	06153007	KIỀU MINH	GIÁP	10/11/88					
17	07153054	TRẦN HẢI	HÀ	08/07/89					
18	07153014	HOÀNG THẠCH	HAI	03/06/89					
19	07153016	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	17/02/89					
20	06153015	NGUYỄN TRẦN	KHÁNH	20/03/88					
21	07153061	PHẠM HOÀNG	LÂM	04/05/89					
22	07153062	PHẠM QUANG	LĨNH	26/03/88					
23	07153023	PHẠM VĂN	LONG	04/05/87					
24	07153024	DƯƠNG NGỌC THÁNH Q	MINH	01/11/89					
25	07153064	NGUYỄN VĂN	NGHÌ	25/02/82					
26	06153051	NGUYỄN TIẾN	NGHĨA	14/07/86					
27	07153027	PHẠM ĐÌNH	PHÁT	02/12/89					
28	07153030	NGUYỄN MINH	PHƯƠNG	20/09/89					
29	07153031	LƯU HẢI	QUANG	14/05/89					
30	07153033	NG HOÀNG PHƯƠNG	QUANG	08/08/88					
31	07153071	NGUYỄN VĂN	QUYẾT	23/12/88					
32	07153034	TRẦN THANH	SÁNG	15/10/88					
33	07153073	NGUYỄN ĐỨC	TÀI	27/10/89					
34	06153027	ĐẶNG PHƯỚC	THẢO	07/01/88					
35	06153062	VÕ DUY	THẮNG	25/11/88					
36	07153077	VÕ VĂN	THÌN	04/09/89					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH07CD (Cơ điện tử)

Môn Học ứng dụng T.học trong thiết kế (907607-01)

CBGD Nguyễn Văn Hùng (327)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
37	07153035	NGUYỄN VĂN	THỬA	17/09/87					
38	07153036	NGUYỄN THÀNH	TÍN	15/06/89					
39	07153037	LÊ ĐÔNG SONG	TOÀN	23/10/89					
40	07153038	NGUYỄN THANH	TÔNG	04/03/89					
41	07153039	TRẦN VĂN	TỐT	07/05/88					
42	07153040	NGUYỄN MINH	TRÍ	01/04/89					
43	07153041	MAI XUÂN	TRIỀU	08/10/89					
44	06153029	DƯƠNG BÌNH	TRỌNG	22/10/88					
45	07153042	NGUYỄN BÌNH	TRỌNG	23/10/89					
46	06153030	VÕ MINH	TRUNG	28/12/88					
47	07153043	TRẦN THÀNH	TUÂN	07/01/89					
48	07153044	NGUYỄN THÀNH	TUẤN	23/05/89					
49	07153045	TRỊNH THẾ	VĨNH	15/09/89					
50	07153046	CHÀM RO	XÉT	08/07/87					

In Ngày 26/10/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07CD (Cơ điện tử)

Môn Học Công nghệ thủy lực và khí nén (907608-01)

CBGD Đào Duy Vinh (743)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06153001	TRẦN NGỌC	ANH	08/10/86					
2	07153001	TRẦN	BÌNH	14/10/89					
3	07153002	ĐẶNG MINH	CHỨC	01/01/89					
4	07153004	NGUYỄN CẢNH	CỬ	27/09/88					
5	07153050	HỒ CHÍ	CƯỜNG	05/06/87					
6	07153005	TRƯƠNG VĂN	CƯỜNG	10/11/88					
7	07153006	NGUYỄN HỮU	DOANH	19/03/89					
8	07153008	CAO VĂN TUẤN	DŨNG	10/12/89					
9	07153052	TRẦN QUANG	DŨỢC	13/09/87					
10	07153009	NGUYỄN HẢI	DƯƠNG	16/05/89					
11	07153010	NGUYỄN TIẾN	ĐẠI	16/10/89					
12	06153006	NGUYỄN VĂN	ĐẠT	22/09/87					
13	07153053	NGUYỄN VĂN	ĐẠT	01/03/89					
14	07153012	ĐỖ NGUYỄN	ĐÌNH	11/03/88					
15	07153013	PHẠM TRƯỜNG	GIANG	10/06/89					
16	06153007	KIỀU MINH	GIÁP	10/11/88					
17	07153054	TRẦN HẢI	HÀ	08/07/89					
18	07153014	HOÀNG THẠCH	HAI	03/06/89					
19	07153016	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	17/02/89					
20	06153015	NGUYỄN TRẦN	KHÁNH	20/03/88					
21	07153061	PHẠM HOÀNG	LÂM	04/05/89					
22	07153062	PHẠM QUANG	LĨNH	26/03/88					
23	07153023	PHẠM VĂN	LONG	04/05/87					
24	07153024	DƯƠNG NGỌC THÁNH Q	MINH	01/11/89					
25	07153064	NGUYỄN VĂN	NGHÌ	25/02/82					
26	06153051	NGUYỄN TIẾN	NGHĨA	14/07/86					
27	07153027	PHẠM ĐÌNH	PHÁT	02/12/89					
28	07153030	NGUYỄN MINH	PHƯƠNG	20/09/89					
29	07153031	LƯU HẢI	QUANG	14/05/89					
30	07153033	NG HOÀNG PHƯƠNG	QUANG	08/08/88					
31	07153071	NGUYỄN VĂN	QUYẾT	23/12/88					
32	07153034	TRẦN THANH	SÁNG	15/10/88					
33	07153073	NGUYỄN ĐỨC	TÀI	27/10/89					
34	06153027	ĐẶNG PHƯỚC	THẢO	07/01/88					
35	06153062	VÕ DUY	THẮNG	25/11/88					
36	07153077	VÕ VĂN	THÌN	04/09/89					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH07CD (Cơ điện tử)

Môn Học Công nghệ thuỷ lực và khí nén (907608-01)

CBGD Đào Duy Vinh (743)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
37	07153035	NGUYỄN VĂN	THỬA	17/09/87					
38	07153036	NGUYỄN THÀNH	TÍN	15/06/89					
39	07153037	LÊ ĐÔNG SONG	TOÀN	23/10/89					
40	07153038	NGUYỄN THANH	TÔNG	04/03/89					
41	07153039	TRẦN VĂN	TỐT	07/05/88					
42	07153040	NGUYỄN MINH	TRÍ	01/04/89					
43	07153041	MAI XUÂN	TRIỀU	08/10/89					
44	06153029	DƯƠNG BÌNH	TRỌNG	22/10/88					
45	07153042	NGUYỄN BÌNH	TRỌNG	23/10/89					
46	06153030	VÕ MINH	TRUNG	28/12/88					
47	07153043	TRẦN THÀNH	TUÂN	07/01/89					
48	07153044	NGUYỄN THÀNH	TUẤN	23/05/89					
49	07153045	TRỊNH THẾ	VĨNH	15/09/89					
50	07153046	CHÀM RO	XÉT	08/07/87					

In Ngày 26/10/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07CD (Cơ điện tử)

Môn Học: Đồ án truyền động cơ khí thuỷ (907609-01)

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06153001	TRẦN NGỌC	ANH	08/10/86					
2	07153001	TRẦN	BÌNH	14/10/89					
3	07153002	ĐẶNG MINH	CHỨC	01/01/89					
4	07153004	NGUYỄN CẢNH	CỬ	27/09/88					
5	07153050	HỒ CHÍ	CƯỜNG	05/06/87					
6	07153005	TRƯƠNG VĂN	CƯỜNG	10/11/88					
7	07153006	NGUYỄN HỮU	DOANH	19/03/89					
8	07153008	CAO VĂN TUẤN	DŨNG	10/12/89					
9	07153052	TRẦN QUANG	DŨỢC	13/09/87					
10	07153009	NGUYỄN HẢI	DƯƠNG	16/05/89					
11	07153010	NGUYỄN TIẾN	ĐẠI	16/10/89					
12	06153006	NGUYỄN VĂN	ĐẠT	22/09/87					
13	07153053	NGUYỄN VĂN	ĐẠT	01/03/89					
14	07153012	ĐỖ NGUYỄN	ĐÌNH	11/03/88					
15	07153013	PHẠM TRƯỜNG	GIANG	10/06/89					
16	06153007	KIỀU MINH	GIÁP	10/11/88					
17	07153054	TRẦN HẢI	HÀ	08/07/89					
18	07153014	HOÀNG THẠCH	HAI	03/06/89					
19	07153016	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	17/02/89					
20	06153015	NGUYỄN TRẦN	KHÁNH	20/03/88					
21	07153061	PHẠM HOÀNG	LÂM	04/05/89					
22	07153062	PHẠM QUANG	LĨNH	26/03/88					
23	07153023	PHẠM VĂN	LONG	04/05/87					
24	07153024	DƯƠNG NGỌC THÁNH Q	MINH	01/11/89					
25	07153064	NGUYỄN VĂN	NGHÌ	25/02/82					
26	06153051	NGUYỄN TIẾN	NGHĨA	14/07/86					
27	07153027	PHẠM ĐÌNH	PHÁT	02/12/89					
28	07153030	NGUYỄN MINH	PHƯƠNG	20/09/89					
29	07153031	LƯU HẢI	QUANG	14/05/89					
30	07153033	NG HOÀNG PHƯƠNG	QUANG	08/08/88					
31	07153071	NGUYỄN VĂN	QUYẾT	23/12/88					
32	07153034	TRẦN THANH	SÁNG	15/10/88					
33	07153073	NGUYỄN ĐỨC	TÀI	27/10/89					
34	06153027	ĐẶNG PHƯỚC	THẢO	07/01/88					
35	06153062	VÕ DUY	THẮNG	25/11/88					
36	07153077	VÕ VĂN	THÌN	04/09/89					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH07CD (Cơ điện tử)

Môn Học Đồ án truyền động cơ khí thuỷ (907609-01)

CBGD Đào Duy Vinh (743)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Torr	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
37	07153035	NGUYỄN VĂN THỪA	17/09/87					
38	07153036	NGUYỄN THÀNH TÍN	15/06/89					
39	07153037	LÊ ĐÔNG SONG	23/10/89					
40	07153038	NGUYỄN THANH TÔNG	04/03/89					
41	07153039	TRẦN VĂN TỐT	07/05/88					
42	07153040	NGUYỄN MINH TRÍ	01/04/89					
43	07153041	MAI XUÂN TRIỀU	08/10/89					
44	06153029	DƯƠNG BÌNH TRỌNG	22/10/88					
45	07153042	NGUYỄN BÌNH TRỌNG	23/10/89					
46	06153030	VÕ MINH TRUNG	28/12/88					
47	07153043	TRẦN THÀNH TUÂN	07/01/89					
48	07153044	NGUYỄN THÀNH TUẤN	23/05/89					
49	07153045	TRỊNH THẾ VĨNH	15/09/89					
50	07153046	CHÀM RO XÉT	08/07/87					

In Ngày 26/10/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07CD (Cơ điện tử)
Môn Học Điện tử công suất (907626-01)
CBGD Nguyễn Bá Vương (799)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06153001	TRẦN NGỌC	ANH	08/10/86					
2	07153001	TRẦN	BÌNH	14/10/89					
3	07153002	ĐẶNG MINH	CHỨC	01/01/89					
4	07153004	NGUYỄN CẢNH	CỬ	27/09/88					
5	07153050	HỒ CHÍ	CƯỜNG	05/06/87					
6	07153005	TRƯƠNG VĂN	CƯỜNG	10/11/88					
7	07153006	NGUYỄN HỮU	DOANH	19/03/89					
8	07153008	CAO VĂN TUẤN	DŨNG	10/12/89					
9	07153052	TRẦN QUANG	DƯỠC	13/09/87					
10	07153009	NGUYỄN HẢI	DƯƠNG	16/05/89					
11	07153010	NGUYỄN TIẾN	ĐẠI	16/10/89					
12	06153006	NGUYỄN VĂN	ĐẠT	22/09/87					
13	07153053	NGUYỄN VĂN	ĐẠT	01/03/89					
14	07153012	ĐỖ NGUYỄN	ĐÌNH	11/03/88					
15	07153013	PHẠM TRƯỜNG	GIANG	10/06/89					
16	06153007	KIỀU MINH	GIÁP	10/11/88					
17	07153054	TRẦN HẢI	HÀ	08/07/89					
18	07153014	HOÀNG THẠCH	HAI	03/06/89					
19	07153016	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	17/02/89					
20	06153015	NGUYỄN TRẦN	KHÁNH	20/03/88					
21	07153061	PHẠM HOÀNG	LÂM	04/05/89					
22	07153062	PHẠM QUANG	LĨNH	26/03/88					
23	07153023	PHẠM VĂN	LONG	04/05/87					
24	07153024	DƯƠNG NGỌC THÁNH Q	MINH	01/11/89					
25	07153064	NGUYỄN VĂN	NGHÌ	25/02/82					
26	06153051	NGUYỄN TIẾN	NGHĨA	14/07/86					
27	07153027	PHẠM ĐÌNH	PHÁT	02/12/89					
28	07153030	NGUYỄN MINH	PHƯƠNG	20/09/89					
29	07153031	LƯU HẢI	QUANG	14/05/89					
30	07153033	NG HOÀNG PHƯƠNG	QUANG	08/08/88					
31	07153071	NGUYỄN VĂN	QUYẾT	23/12/88					
32	07153034	TRẦN THANH	SÁNG	15/10/88					
33	07153073	NGUYỄN ĐỨC	TÀI	27/10/89					
34	06153027	ĐẶNG PHƯỚC	THẢO	07/01/88					
35	06153062	VÕ DUY	THẮNG	25/11/88					
36	07153077	VÕ VĂN	THÌN	04/09/89					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH07CD (Cơ điện tử)

Môn Học Điện tử công suất (907626-01)

CBGD Nguyễn Bá Vương (799)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
37	07153035	NGUYỄN VĂN	THỬA	17/09/87					
38	07153036	NGUYỄN THÀNH	TÍN	15/06/89					
39	07153037	LÊ ĐÔNG SONG	TOÀN	23/10/89					
40	07153038	NGUYỄN THANH	TÔNG	04/03/89					
41	07153039	TRẦN VĂN	TỐT	07/05/88					
42	07153040	NGUYỄN MINH	TRÍ	01/04/89					
43	07153041	MAI XUÂN	TRIỀU	08/10/89					
44	06153029	DƯƠNG BÌNH	TRỌNG	22/10/88					
45	07153042	NGUYỄN BÌNH	TRỌNG	23/10/89					
46	06153030	VÕ MINH	TRUNG	28/12/88					
47	07153043	TRẦN THÀNH	TUÂN	07/01/89					
48	07153044	NGUYỄN THÀNH	TUẤN	23/05/89					
49	07153045	TRỊNH THẾ	VĨNH	15/09/89					
50	07153046	CHÀM RO	XÉT	08/07/87					

In Ngày 26/10/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07CD (Cơ điện tử)
Môn Học Thực tập gia công I (907119-06)
CBGD Khoa Phụ Trách Khoa Ck (T252)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06153001	TRẦN NGỌC	ANH	08/10/86					
2	07153001	TRẦN	BÌNH	14/10/89					
3	07153002	ĐẶNG MINH	CHỨC	01/01/89					
4	07153004	NGUYỄN CẢNH	CỬ	27/09/88					
5	07153050	HỒ CHÍ	CƯỜNG	05/06/87					
6	07153005	TRƯƠNG VĂN	CƯỜNG	10/11/88					
7	07153006	NGUYỄN HỮU	DOANH	19/03/89					
8	07153008	CAO VĂN TUẤN	DŨNG	10/12/89					
9	07153052	TRẦN QUANG	DŨỢC	13/09/87					
10	07153009	NGUYỄN HẢI	DƯƠNG	16/05/89					
11	07153010	NGUYỄN TIẾN	ĐẠI	16/10/89					
12	06153006	NGUYỄN VĂN	ĐẠT	22/09/87					
13	07153053	NGUYỄN VĂN	ĐẠT	01/03/89					
14	07153012	ĐỖ NGUYỄN	ĐÌNH	11/03/88					
15	07153013	PHẠM TRƯỜNG	GIANG	10/06/89					
16	06153007	KIỀU MINH	GIÁP	10/11/88					
17	07153054	TRẦN HẢI	HÀ	08/07/89					
18	07153014	HOÀNG THẠCH	HAI	03/06/89					
19	07153016	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	17/02/89					
20	06153015	NGUYỄN TRẦN	KHÁNH	20/03/88					
21	07153061	PHẠM HOÀNG	LÂM	04/05/89					
22	07153062	PHẠM QUANG	LĨNH	26/03/88					
23	07153023	PHẠM VĂN	LONG	04/05/87					
24	07153024	DƯƠNG NGỌC THÁNH Q	MINH	01/11/89					
25	07153064	NGUYỄN VĂN	NGHÌ	25/02/82					
26	06153051	NGUYỄN TIẾN	NGHĨA	14/07/86					
27	07153027	PHẠM ĐÌNH	PHÁT	02/12/89					
28	07153030	NGUYỄN MINH	PHƯƠNG	20/09/89					
29	07153031	LƯU HẢI	QUANG	14/05/89					
30	07153033	NG HOÀNG PHƯƠNG	QUANG	08/08/88					
31	07153071	NGUYỄN VĂN	QUYẾT	23/12/88					
32	07153034	TRẦN THANH	SÁNG	15/10/88					
33	07153073	NGUYỄN ĐỨC	TÀI	27/10/89					
34	06153027	ĐẶNG PHƯỚC	THẢO	07/01/88					
35	06153062	VÕ DUY	THẮNG	25/11/88					
36	07153077	VÕ VĂN	THÌN	04/09/89					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH07CD (Cơ điện tử)

Môn Học Thực tập gia công I (907119-06)

CBGD Khoa Phụ Trách Khoa Ck (T252)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Torr	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
37	07153035	NGUYỄN VĂN THỪA	17/09/87					
38	07153036	NGUYỄN THÀNH TÍN	15/06/89					
39	07153037	LÊ ĐÔNG SONG	23/10/89					
40	07153038	NGUYỄN THANH TÔNG	04/03/89					
41	07153039	TRẦN VĂN TỐT	07/05/88					
42	07153040	NGUYỄN MINH TRÍ	01/04/89					
43	07153041	MAI XUÂN TRIỀU	08/10/89					
44	06153029	DƯƠNG BÌNH TRỌNG	22/10/88					
45	07153042	NGUYỄN BÌNH TRỌNG	23/10/89					
46	06153030	VÕ MINH TRUNG	28/12/88					
47	07153043	TRẦN THÀNH TUÂN	07/01/89					
48	07153044	NGUYỄN THÀNH TUẤN	23/05/89					
49	07153045	TRỊNH THẾ VĨNH	15/09/89					
50	07153046	CHÀM RO XÉT	08/07/87					

In Ngày 26/10/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009